

# Cơ cấu lại các ngân hàng thương mại quốc doanh về mặt tài chính

TS. TRẦN HUY HOÀNG



Ảnh Hòa Tân

## 1. Tính tất yếu

Hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) quốc doanh ở Việt Nam hiện nay có 5 ngân hàng (NH): NH ngoại thương, NH công thương, NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn, NH đầu tư & phát triển và NH phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long. Lực lượng lao động phục vụ trong các NHTM quốc doanh có trên 40.000 người, trong đó 36% có trình độ đại học và trên đại học, 43% có trình độ trung học và 21% số lao động chưa qua đào tạo (tính đến 31.12.2000). Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam, các NHTM quốc doanh đã thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy không thể thiếu của các thành phần kinh tế, có những đóng góp lớn lao trong thúc đẩy nền kinh tế

quốc dân phát triển với tốc độ cao và toàn diện. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, hoạt động của các NHTM quốc doanh đã bộc lộ một số yếu điểm, nhất là về mặt tài chính, làm suy giảm nghiêm trọng vai trò chủ đạo và khả năng hội nhập của chúng trong toàn hệ thống NHTM. Việc tái cơ cấu lại các NHTM quốc doanh về mặt tài chính là việc làm cần thiết vì những lý do sau:

- Hệ thống NHTM quốc doanh đang đứng trước thực trạng nợ tồn đọng lớn, vốn tự có thấp, từ đó đã làm hạn chế khả năng huy động vốn và cho vay của cả hệ thống ngân hàng (NH).

- Đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước đòi hỏi hệ thống NHTM quốc doanh phải đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống NH, đã đặt ra yêu cầu bức bách cho việc cơ

cấu lại hệ thống NHTM.

Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đòi hỏi phải có một khối lượng vốn lớn. Nhu cầu về vốn cho công nghiệp hóa đòi hỏi NHTM quốc doanh phải có tiềm lực tài chính mạnh mẽ trong phân phối và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.

- Quá trình hội nhập vào thị trường tài chính quốc tế và tự do hóa về tài chính làm cho môi trường tài chính cạnh tranh trở nên khốc liệt hơn và nhiều rủi ro hơn. Tình hình này đã đặt ra nhu cầu bức bách cho việc cơ cấu lại hệ thống NHTM quốc doanh để đảm bảo cho hệ thống phát triển một cách an toàn, hiệu quả với quy mô ngày càng lớn.

## 2. Mục tiêu cơ cấu lại các NHTM quốc doanh về mặt tài chính

- Xây dựng hệ thống

NHTM quốc doanh thực sự trở thành lực lượng chủ đạo trong lĩnh vực ngân hàng, đảm bảo hoạt động lành mạnh, an toàn và có hiệu quả.

- Cùng cố các NHTM quốc doanh cần được coi là nhiệm vụ chiến lược của ngành ngân hàng nhằm xây dựng một hệ thống ngân hàng có khả năng huy động tốt hơn các nguồn vốn trong xã hội và mở rộng đầu tư đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của các NHTM - mà trước hết là các NH quốc doanh - trên thị trường trong và ngoài nước, thực hiện có hiệu quả quá trình hội nhập quốc tế.

## 3. Các giải pháp cơ cấu lại NHTM quốc doanh về mặt tài chính

Giải pháp cơ cấu lại NHTM phải bảo đảm yêu cầu: tích cực, đồng bộ, khả thi, có lộ trình cụ thể, ràng buộc chặt chẽ quyền lợi, nghĩa vụ của các NHTM quốc doanh tham gia thực hiện để án.

### 3.1. Xử lý nợ tồn đọng:

• Tình hình nợ tồn đọng:

Cuối năm 2000 tổng nợ tồn đọng của NHTM quốc doanh là 22.299 tỷ đồng trong đó:

- Nợ có tài sản đảm bảo: 6.604 tỷ đồng.

- Nợ không có tài sản đảm bảo và không còn con nợ: 1.807 tỷ đồng

- Nợ không có tài sản đảm bảo và con nợ đang hoạt động: 12.053 tỷ đồng.

Tỷ lệ nợ tồn đọng lớn gấp 4 lần vốn tự có hiện nay của các NHTM quốc doanh.

• Sự cần thiết xử lý

nợ tổn động:

Xử lý nợ tổn động lành mạnh hoá tài chính của NHTM quốc doanh là vấn đề cần được quan tâm hàng đầu trong chương trình tái cơ cấu hệ thống NHTM, bởi:

- Nợ tổn động lớn chứa đựng nguy cơ đổ vỡ hệ thống ngân hàng sẽ dẫn đến khủng hoảng tài chính tiền tệ.

- Nợ tổn động tạo ra gánh nặng chi phí cho NHTM, suy giảm khả năng huy động vốn và cho vay đối với nền kinh tế, làm giảm lòng tin của dân chúng và uy tín quốc tế đối với hệ thống ngân hàng.

• Giải pháp xử lý nợ tổn động:

Nghiên cứu kinh nghiệm khắc phục khủng hoảng tài chính tiền tệ của các nước trong khu vực và trên thế giới thời gian vừa qua, đồng thời từ thực trạng yếu kém, nguy cơ rủi ro cao trong hoạt động của hệ thống NHTM Việt Nam đã nêu trên, để xử lý nợ tổn động của hệ thống NHTM quốc doanh có hiệu quả nhằm sớm làm lành mạnh tình hình tài chính của các NHTM, NHNN đề nghị Chính phủ:

- Cho phép thành lập Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính ngân hàng thương mại quốc doanh:

- Chủ tịch Ban là một Phó thủ tướng, thành viên của Ban bao gồm đại diện cấp thứ trưởng của các Bộ và các cơ quan ngang Bộ: Bộ tài chính, NHNN, Bộ tư pháp, Bộ kế hoạch đầu tư, Ban vật giá chính phủ, Tổng cục địa chính, Văn phòng chính phủ, Bộ công an.

- Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính Ngân hàng thương mại quốc doanh có

quyền hạn và nhiệm vụ sau:

+ Chỉ đạo thực hiện đề án xử lý nợ tổn động NH sau khi Chính phủ phê duyệt đề án (NHNN trình đề án cụ thể).

+ Ban hành những chính sách cần thiết liên quan tới việc cơ cấu tài chính NHTM quốc doanh.

+ Xử lý những vấn đề vướng mắc liên quan tới những vấn đề pháp lý, phối hợp với các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân trong việc xử lý nợ tổn động.

+ Giúp việc cho Ban là bộ phận thường trực về cơ cấu tài chính chuyên trách đặt tại NHNN, đứng đầu là thành viên của Ban cơ cấu tài chính.

- Thành lập các công ty quản lý nợ và tài sản tổn động tại các NHTM

- Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản (gọi tắt là AMC) có nhiệm vụ xử lý khối lượng nợ tổn động tại thời điểm 31.12.2000 bao gồm cả nợ có tài sản đảm bảo và nợ không có tài sản đảm bảo.

- AMC là các công ty độc lập trực thuộc các NHTM, thành lập theo luật các TCTD và các qui định của Chính phủ.

- AMC hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà để xử lý nợ và tài sản tổn động. Công ty được hưởng các ưu đãi về thuế, các điều kiện đặc biệt trong việc khai thác, chuyển nhượng tài sản.

• Cơ chế xử lý nợ tổn động:

AMC của các NHTM hoạt động theo nguyên tắc nhận các khoản nợ tổn động có đảm bảo và không có đảm bảo của các NHTM tính đến thời điểm 31.12.2000 theo giá trên sổ sách. Các công ty cơ cấu lại

nợ theo nguyên tắc thị trường. Thời gian dự kiến xử lý nợ tổn động làm sạch bảng cân đối trong thời gian từ 2-3 năm.

- Nợ tổn động có tài sản đảm bảo: Công ty quản lý nợ có nhiệm vụ bán tài sản bảo đảm theo giá thị trường để thu hồi nợ. Trường hợp giá bán cao hơn giá trị của khoản vay thì chênh lệch được tính vào thu nhập, ngược lại giá trị khoản vay cao hơn giá bán được xử lý như sau:

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay chính sách thì khoản chênh lệch đó được bù đắp bằng nguồn tài chính của Chính phủ.

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay thông thường thì bù đắp khoản chênh lệch được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro được trích của các NHTM.

- Nợ tổn động không có tài sản đảm bảo và không còn đối tượng để thu (doanh nghiệp đã giải thể, thanh lý, phá sản, cá nhân đã chết, mất tích) khoản nợ này cần được xoá theo hướng sau:

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay chính sách thì được bù đắp bằng nguồn tài chính của Chính phủ.

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay thông thường thì khoản bù đắp được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro được trích của các NHTM.

- Nợ tổn động không có tài sản bảo đảm và con nợ còn tồn tại đang hoạt động:

Trong trường hợp này công ty quản lý nợ phải tận thu để thu hồi nợ, trường hợp khách hàng không trả được nợ thì phải thanh lý doanh nghiệp để thu hồi nợ. Trường hợp giá trị thanh lý thấp hơn giá trị khoản vay thì xử lý theo

hướng:

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay chính sách thì được bù đắp bằng nguồn tài chính của Chính phủ.

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay thông thường thì khoản bù đắp được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro được trích của các NHTM.

Trường hợp công ty quản lý nợ chuyển vốn đã cho vay thành vốn cổ phần của doanh nghiệp thì khoản vay được định giá lại theo giá thị trường. Nếu giá thị trường thấp hơn giá trị khoản vay thì phần chênh lệch được xử lý như sau:

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay chính sách thì được bù đắp bằng nguồn tài chính của Chính phủ.

+ Nếu khoản nợ thuộc diện cho vay thông thường thì khoản bù đắp được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro được trích của các NHTM.

• Nguồn vốn xử lý nợ tổn động:

- Nguồn dự phòng rủi ro được trích lập hàng năm của các ngân hàng.

- Nguồn từ NHNN đã tái cấp vốn trước đây cho các NHTM quốc doanh theo các mục tiêu như cho vay để cơ cấu lại nợ, khoan nợ, khắc phục thiên tai, cho vay theo chỉ định của Chính phủ.

- Nguồn từ Ngân hàng Thế giới và Quỹ tiền tệ quốc tế cho vay cơ cấu lại nợ NHTM.

- Chính phủ cho phép NHNN phát hành trái phiếu có lãi suất cố định để xử lý nợ tổn động cho các ngân hàng.

Cơ chế ràng buộc và khuyến khích các NHTM quốc doanh trong việc xử lý nhanh các tài sản tổn động.

Tạo ra cơ chế ràng

buộc và khuyến khích các NHTM quốc doanh nhanh chóng xử lý nợ và tài sản tồn đọng cần phải gắn liền việc cấp vốn bổ sung cho các NHTM quốc doanh với tiến độ bán tài sản và xử lý nợ như đã nêu trên.

**3.2. Tăng vốn tự có của các NHTM quốc doanh:**

Song song với việc giải quyết nợ xấu, lành mạnh hóa tài chính của NHTM quốc doanh là việc tăng cường khả năng về vốn tự có để từng bước phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực. Tăng vốn tự có cho các NHTM quốc doanh là vấn đề bức bách bởi lẽ:

- Tăng vốn tự có là nhân tố quyết định để có thể tăng cường huy động vốn mở rộng đầu tư phục vụ phát triển kinh tế, vừa thực hiện tỷ lệ an toàn tối thiểu theo chuẩn mực quốc tế.

- Theo quy định cho vay tối đa đối với một khách hàng không quá 15% vốn tự có thì với mức vốn hiện nay, các NHTM không đủ sức tài trợ cho những dự án lớn như dầu khí, điện lực, hàng không, bưu chính viễn thông... làm giảm khả năng cạnh tranh của các NHTM quốc doanh.

Theo tính toán để đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hiện nay là 8% thì số lượng vốn cấp bổ sung cần được xử lý là 10.000 tỷ đồng và ước tính để đảm bảo mức tăng dư nợ bình quân ở mức 18%/năm thì mức vốn tối thiểu của các NHTM phải đạt 23.000 tỷ vào thời điểm cuối năm 2003.

- Nguồn để tăng vốn tự có:

- Chính phủ và Bộ tài chính cho phép NHTM giữ lại phần thuế sử dụng vốn

phải nộp để tăng vốn tự có.

- Chính phủ cho phép chuyển phần vốn vay từ Ngân hàng Thế giới và Quỹ tiền tệ quốc tế theo chương trình tái cơ cấu cho các NHTM và cho phép các ngân hàng này không phải sử dụng vốn hàng năm để các ngân hàng nhận vốn vay để tăng vốn tự có được sử dụng số thuế sử dụng vốn này hoàn trả khoản vay theo các điều kiện của Ngân hàng Thế giới và Quỹ tiền tệ quốc tế.

- Ôn định mức nộp ngân sách (lấy năm 2000 làm mốc) trong 3 năm để khuyến khích các NHTM phấn đấu vượt chỉ tiêu lợi nhuận, cho phép lấy phần vượt để tăng vốn tự có.

- Khuyến khích các NHTM tích cực thu hồi các khoản nợ đã khoan để tăng vốn tự có.

- Cho phép tăng vốn bằng phương thức bán cổ phần ưu đãi (không tham gia quản lý) cho cán bộ – công nhân viên với cổ tức cao hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm.

- Lộ trình tăng vốn tự có:

Việc cấp vốn bổ sung cho các NHTM quốc doanh dự kiến sẽ được chia thành các giai đoạn trong thời gian 3 năm với các điều kiện ràng buộc theo kết quả thực hiện các hành động chủ chốt và các chỉ tiêu hoạt động chủ chốt đối với từng năm của các NHTM quốc doanh như nêu trong mỗi kế hoạch cơ cấu lại các NHTM. Nguồn vốn của Chính phủ để cấp vốn bổ sung sẽ được cấp cho từng NHTM quốc doanh theo từng năm với điều kiện các NHTM đáp ứng yêu cầu về kết quả hoạt động đã được nêu trong từng kế hoạch cơ cấu lại ■